

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Chiến.
- Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Tài P, sinh ngày 10/01/1992, tại: Kiên Lương, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh L và bà Hình Lan H; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Tôn A và 01 người con sinh năm 2023. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Dương Văn B, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 9, ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Tổ 9, ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

3. Ông Lương Thành Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

4. Bà Hình Lan H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

5. Bà Phạm Thị Tôn A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Ngọc L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 9, ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Ông Phan Văn L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 29/01/2024, Huỳnh Tài P định đi đến Trung tâm y tế thành phố Hà Tiên để mua cháo cho con thì nhớ lại đã cầm chiếc xe máy nên gọi điện thoại cho một người tên thường gọi là “Ông B” nhà ở Núi Đồng, xã Y, thành phố T để mượn xe máy. Sau đó P thuê xe ôm chở đến nhà “Ông B” ở Núi Đồng nhưng khi đến nơi thì “Ông B” không cho P mượn xe, nên P kêu xe ôm chở P quay trở ra, trên đường quay ra P quan sát thấy một chiếc xe máy hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68H1-118.48 đang đậu trong sân nhà của ông Dương Văn B trên xe máy còn cầm chìa khóa. P kêu xe ôm dừng lại, nói là ghé nhà chị mượn tiền, khi xe ôm chạy đi thì P vào tiếp cận chiếc xe máy Vision đang đậu và đi xung quanh nhà quan sát thấy có một người đang cho heo ăn phía sau, còn phía trước nhà không có ai trông coi nên P dẫn xe máy ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi. Trên đường đi P thấy có nhà dân đang phơi quần áo nên P vào lấy trộm 01 cái áo thun và 01 cái quần thun màu đen, rồi thay với bộ quần áo đang mặc và ném bỏ bộ quần áo xuống sông. P điều khiển xe máy trộm được đến tổ 6, khu phố N, phường C, thành phố T điện thoại cho Lương Thành Đ nói dối là chiếc xe của chị vợ nhờ cầm giúp, sau khi P năn nỉ nên Đ đồng ý đem đi cầm ở tiệm cầm đồ của bà Ngô Thị H được số tiền 3.000.000 đồng. Đ đi xe ôm hết 30.000 đồng và đưa lại cho P 2.970.000 đồng, P cho lại Đ 270.000 đồng, P đi chuộc lại chiếc xe đã cầm trước đó là 1.100.000 đồng và tiêu xài hết 1.420.000 đồng, còn lại 180.000 đồng cất giữ trong người. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ xem trên mạng xã hội Facebook phát hiện bị hại đăng hình ảnh của P đang trộm xe máy nên Đ tìm P hỏi rõ sự việc, P đã thừa nhận hành vi trộm cắp và đến gặp bị hại xin lỗi thì bị giữ lại và trình báo Công an, còn Đ sau khi biết chiếc xe đã giúp P cầm cố do P trộm cắp mà có nên đã đến gặp bà H xin lại xe và giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐTĐGTS, ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Tiên, kết luận tại thời điểm ngày 29/01/2024: Một xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh, số máy: JF66E0361960, số khung: 5814GY371994, biển kiểm soát 68H1-118.48 đã qua sử dụng, có giá là 16.750.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐTĐGTS ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Tiên, kết luận tại thời điểm ngày 29/01/2024: Một cái quần ống dài, chất liệu vải thun, lưng quần dây thun, màu đen đã qua sử dụng, có giá là 38.000 đồng; Một cái áo thun màu đen, tay ngắn đã qua sử dụng, có giá 55.000 đồng, tổng giá trị là 93.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn xanh, số máy: JF66E0361960, số khung: 5814GY371994, biển kiểm soát 68H1-118.48, đã trả lại cho ông Dương Văn B là chủ sở hữu.

- 01 gói gồm 03 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Tiên.

- 01 cái quần ống dài, chất liệu vải thun, lưng quần dây thun, màu đen đã qua sử dụng và 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn đã qua sử dụng, hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Dương Văn B đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSHT ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Huỳnh Tài P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tài P mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên trả lại tài sản cho bị hại, các vật chứng còn lại đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về án phí buộc bị cáo Huỳnh Tài P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 29/01/2024 tại ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, Huỳnh Tài P đã lấy trộm một xe nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn xanh, biển kiểm soát 68H1-118.48, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.750.000 đồng. Xét thấy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Huỳnh Tấn P đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 39/2018/HSST ngày 21/11/2018, chấp hành xong ngày 12/4/2019.

[7] Đối với ông Lương Thành Đ đã mang chiếc xe đi cầm cho bị cáo nhưng không biết xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với bà Ngô Thị H đã có hành vi cầm cố xe nhưng không biết xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H yêu cầu bị cáo trả lại tiền cầm xe là 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên trả lại tài sản cho ông Dương Văn B; đối với số tiền 180.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; một cái áo thun và cái quần mà bị cáo trộm cắp nhưng ông K không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tài P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tài P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Thị H số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001564 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bị cáo không phải nộp thêm.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước Hà Tiên theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2024/BBBG-KBHT, ngày 28/02/2024.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái quần ống dài, chất liệu vải thun, lưng quần dây thun, màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) cái áo thun màu đen, tay ngắn đã qua sử dụng.

Ghi nhận Quyết định số 55/QĐ-ĐTTH, ngày 05/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho ông Dương Văn B.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Tài P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K, bà Ngô Thị H, bà Phạm Thị Tôn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên